



AAT SERVICES CO., LTD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

Trụ sở chính:

Add: P.2407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính - Đường Hoàng Đạo Thúy - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội

Tel: 84.4.2.2210082/84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.2210084

Email: info@aat.com.vn - Website: <http://www.aat.com.vn> - Tax Code: 0102283607

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Add: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center, Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 84.8.3979 8188 - Fax: 84.8.3979 8189 - Email: aat-hcm@aat.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 – 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy; Các sản phẩm khác từ giấy; Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội. Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Võ Nguyên Khôi	Phó Chủ tịch thứ hai
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Minh Giang	Thành viên
Ông Phạm Như Bách	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Võ Nguyên Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

arc

Bùi Quang Mẫn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2014

Số: 029/2014/BCKT-AAT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Chúng tôi đã thực hiện công tác Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2012 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 05 tháng 04 năm 2013 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Hội đồng Quản trị cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên

Các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty đầu tư (Thuyết minh V.17).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoài ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thay mặt và đại diện cho
**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Kế toán
và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung – Giám đốc
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-141-1

Phạm Thị Anh Khoa – Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		211.968.992.173	339.668.287.698
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.266.880.915	7.385.949.332
1. Tiền	111	V.1	1.266.880.915	7.385.949.332
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.920.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.920.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155.374.474.511	255.684.683.611
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	153.284.252.493	257.068.351.370
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	12.280.424.529	3.152.542.151
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.605.454.971	1.732.169.630
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(12.795.657.482)	(6.268.379.540)
IV. Hàng tồn kho	140		50.481.352.245	68.687.301.639
1. Hàng tồn kho	141	V.7	52.991.175.333	70.140.624.841
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.509.823.088)	(1.453.323.202)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		926.284.502	7.910.353.116
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	363.989.659	707.237.351
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.10	171.917.847	3.357.017.346
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	339.954.496	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	50.422.500	3.506.143.923

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		234.159.802.300	391.360.951.038
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.908.712.701	191.489.535.631
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	6.822.373.560	170.698.320.792
<i>Nguyên giá</i>	222		29.148.067.138	262.731.058.140
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.325.693.578)	(92.032.737.348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	20.348.622	30.965.286
<i>Nguyên giá</i>	228		175.482.723	175.482.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(155.134.101)	(144.517.437)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		65.990.519	20.760.249.553
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		226.923.778.843	126.811.703.305
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	282.543.788.440	88.547.349.210
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	45.086.778.754	45.305.578.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(100.706.788.351)	(7.041.224.659)
V. Tài sản dài hạn khác	260		327.310.756	73.059.712.102
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	327.310.756	73.059.712.102
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		446.128.794.473	731.029.238.736

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		169.327.040.478	476.527.004.135
I. Nợ ngắn hạn	310		118.852.427.478	363.652.868.602
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	48.767.618.900	279.765.986.483
2. Phải trả người bán	312	V.20	15.401.635.880	36.308.121.723
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	245.165.159	21.128.086.390
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	1.872.571.750	6.771.903.758
5. Phải trả người lao động	315		369.295.806	901.714.687
6. Chi phí phải trả	316	V.23	49.729.408.108	17.455.373.153
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	2.480.137.419	1.335.087.952
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(13.405.544)	(13.405.544)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		50.474.613.000	112.874.135.533
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	7.196.613.000	7.196.613.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	43.278.000.000	105.677.522.533
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		276.801.753.995	254.502.234.601
I. Vốn chủ sở hữu	410		276.801.753.995	254.502.234.601
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	5.621.851.250	5.822.012.678
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	105.844.658	155.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	1.257.830.747	(21.291.850.075)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		446.128.794.473	731.029.238.736

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		737.085.604	1.109.945.576
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		15.341,54	29.391,28
- EUR		22,35	120,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2014

Vương Thảo Uyên
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Bùi Quang Mẫn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	241.871.739.601	612.953.963.935
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	446.605.812	305.222.029
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	241.425.133.789	612.648.741.906
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	209.613.092.795	552.887.169.068
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.812.040.994	59.761.572.838
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	133.957.827.647	4.589.142.194
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	140.760.909.845	51.655.275.079
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	44.561.016.243	57.809.113.929
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.471.258.754	8.262.763.055
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.382.723.655	29.886.805.142
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.845.023.613)	(25.454.128.244)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	27.326.842.403	4.294.511.737
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.529.004.673	1.360.468.264
13. Lợi nhuận khác	40		25.797.837.730	2.934.043.473
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.952.814.117	(22.520.084.771)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	403.133.294	1.766.082.671
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>22.549.680.823</u>	<u>(24.286.167.442)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>884</u>	<u>(952)</u>



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2014

Vương Thảo Uyên
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng

Bùi Quang Mẫn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.952.814.117	(22.520.084.771)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, V.14	9.811.841.090	16.126.204.543
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.17	101.249.341.520	(1.709.213.162)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(213.012.089)	1.871.801.418
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(155.421.448.097)	(770.100.658)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	44.561.016.243	57.809.113.929
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.940.552.784	50.807.721.299
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.816.192.080	(12.319.024.625)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.991.040.967	116.558.573.377
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(44.733.753.432)	8.986.022.452
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.285.408.709)	(2.316.883.002)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(12.287.501.288)	(40.449.973.241)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(1.448.743.161)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(50.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.057.620.759)	121.266.436.260
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.14	(159.368.220)	(28.523.887.875)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	72.574.792	781.529.251
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.920.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(224.288.443)	(7.876.820.024)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		300.218.800.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	15.548.885.757	660.160.913
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		311.536.603.886	(34.959.017.735)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		127.143.986.527	282.163.524.819
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(420.541.876.643)	(363.534.379.241)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(200.161.428)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(293.598.051.544)	(81.370.854.422)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.119.068.417)	4.936.564.103
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.385.949.332	2.450.358.251
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(973.022)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.266.880.915	7.385.949.332

Vương Thảo Uyên
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2014

Bùi Quang Mẫn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính tổng hợp bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

283
CHI
CỔ
H NH
I VỤ
AN V
A
TP.H
- T.B

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế và thuế suất ưu đãi, miễn giảm áp dụng cho Chi nhánh Bình Dương căn cứ Điều 7 của Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000299 ngày 22 tháng 10 năm 2007 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, cụ thể như sau:

Chi nhánh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trọng 07 năm tiếp theo.

Chi nhánh được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 15% trong 12 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Năm 2013 là năm thứ ba Chi nhánh áp dụng điều khoản hưởng miễn giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp với thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 15%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	553.274.440	253.299.316
Tiền gửi ngân hàng	713.606.475	7.132.650.016
Cộng	1.266.880.915	7.385.949.332

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 8%/năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2. Khoản tiền gửi có kỳ hạn này đã được thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2. Xem tại thuyết minh V.19.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	137.440.012.256	225.284.272.527
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	15.844.240.237	31.784.078.843
Cộng	153.284.252.493	257.068.351.370

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	121.199.355.015
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.865.145.003
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	1.407.973.749
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000
Chi nhánh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên	500.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Minh	475.889.137
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	473.316.002
Các khách hàng khác	2.466.911.350
Cộng	137.440.012.256

(**) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	8.661.673.818
Công ty Cổ Phần Thương mại Toàn Lực	5.522.690.610
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	1.136.389.485
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	251.300.000
Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam.	205.394.200
Các khách hàng khác	66.792.124
Cộng	15.844.240.237



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	10.028.070.252	720.187.874
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	2.252.354.277	2.432.354.277
Cộng	<u>12.280.424.529</u>	<u>3.152.542.151</u>

^(*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	9.252.491.740
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Viết	528.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Sài Thành	68.323.112
Các nhà cung cấp khác	179.255.400
Cộng	<u>10.028.070.252</u>

^(**) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH Sông Lam	1.916.265.577
Công ty TNHH Công viên Cây Xanh Sa Đéc	328.376.700
Công ty TNHH Bao bì Nhựa Tân Hiệp Lợi	7.712.000
Cộng	<u>2.252.354.277</u>

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	2.583.044.180	1.729.365.630
Tại Chi nhánh Bình Dương	22.410.791	2.804.000
Cộng	<u>2.605.454.971</u>	<u>1.732.169.630</u>

^(*) Chi tiết

Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú ^(a)	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	817.985.560
Công đoàn công ty	106.539.000
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	72.084.444
Công ty Cổ phần Chè Rồng Vàng	-
Trường Trung học cơ sở Việt Mỹ	-
Phải thu khác	414.435.176
Cộng	<u>2.583.044.180</u>

^(a) Đây là khoản chênh lệch do Công ty giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú theo Biên bản họp HĐQT số 23.13/BB-VID-HĐQT ngày 10/06/2013.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	5.940.002.840	46.639.330.684	(40.305.070.379)	12.274.263.145
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	328.376.700	193.017.637	-	521.394.337
Cộng	<u>6.268.379.540</u>	<u>46.832.348.321</u>	<u>(40.305.070.379)</u>	<u>12.795.657.482</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(*) Chi tiết	Số cuối năm
Công ty TNHH TMDV XNK Sao Mai Vi Na	9.920.145.003
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	735.995.400
Công ty TNHH Tư vấn Thiết Kế Ngô Việt	528.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	228.323.450
Công ty TNHH TMSX Thái Nhật Tân	153.600.000
Công ty TNHH TMDV Phương Thanh	140.582.300
Ngô Lợi	130.000.000
Khách hàng khác	437.616.992
Cộng	12.274.263.145

^(**) Chi tiết	Số cuối năm
Công ty TNHH Công viên cây xanh Sa Đéc	328.376.700
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	175.455.000
Công ty TNHH Truyền thông Quốc tế	17.562.637
Cộng	521.394.337

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	6.270.338.206	24.639.387.023
Công cụ dụng cụ	96.839.163	144.468.189
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.090.897	99.809.567
Thành phẩm	1.271.215.443	4.414.485.060
Hàng hóa	45.322.691.624	40.842.475.002
Cộng	52.991.175.333	70.140.624.841

(*) Một số lô hàng hóa được thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam. Xem tại thuyết minh V.19.

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Tại Văn phòng Công ty	575.586.872	1.783.421.019	(43.738.244)	2.315.269.647
Tại Chi nhánh Bình Dương	877.736.330	264.778.392	(947.961.281)	194.553.441
Cộng	1.453.323.202	2.048.199.411	(991.699.525)	2.509.823.088

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ chi phí trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Tại Văn phòng Công ty	154.087.046	900.805.942	(525.807.039)	(165.096.290)	363.989.659
Tại Chi nhánh Bình Dương	553.150.305	1.249.248.025	(834.631.569)	(967.766.761)	-
Cộng	707.237.351	2.150.053.967	(1.360.438.608)	(1.132.863.051)	363.989.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	79.636.459	34.897.041
Tại Chi nhánh Bình Dương	92.281.388	3.322.120.305
Cộng	171.917.847	3.357.017.346

11. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại văn phòng Công ty.

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	50.422.500	35.556.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.175.762.098
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.294.825.825
Cộng	50.422.500	3.506.143.923

13. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	100.940.418.506	146.225.655.707	14.088.584.034	1.476.399.893	262.731.058.140
Tăng trong năm	209.644.819	23.200.000.000	-	54.892.727	23.464.537.546
Mua sắm mới	104.475.493	-	-	54.892.727	159.368.220
Tăng khác	105.169.326	23.200.000.000	-	-	23.305.169.326
Giảm trong năm	(79.838.159.162)	(167.340.200.119)	(9.439.136.742)	(430.032.525)	(257.047.528.548)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.297.792.054)	-	(12.500.000)	(1.310.292.054)
Giảm do phân loại lại tài sản	(83.213.109)	-	-	-	(83.213.109)
Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(83.893.300)	(248.393.337)	(195.354.666)	(206.680.525)	(734.321.828)
Giảm khác do góp vốn đầu tư	(79.671.052.753)	(165.794.014.728)	(9.243.782.076)	(210.852.000)	(254.919.701.557)
Số cuối năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.178.833.173	61.229.506.633	3.023.130.147	917.455.913	78.348.925.866
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.009.707.075	57.725.959.553	7.216.141.208	1.080.929.512	92.032.737.348
Tăng trong năm	2.921.265.947	5.550.614.496	1.171.202.682	117.846.637	9.760.929.762
Khấu hao trong năm	2.838.032.193	5.550.614.496	1.171.202.682	117.846.637	9.677.696.008
Tăng khác do phân loại lại tài sản	83.233.754	-	-	-	83.233.754
Giảm trong năm	(13.765.858.960)	(61.191.118.461)	(4.209.904.236)	(301.091.875)	(79.467.973.532)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.297.792.054)	-	(9.641.198)	(1.307.433.252)
Giảm do phân loại lại tài sản	-	-	(83.233.754)	-	(83.233.754)
Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(82.192.620)	(168.032.012)	(106.253.982)	(146.338.610)	(502.817.224)
Giảm khác do góp vốn đầu tư	(13.683.666.340)	(59.725.294.395)	(4.020.416.500)	(145.112.067)	(77.574.489.302)
Số cuối năm	15.165.114.062	2.085.455.588	4.177.439.654	897.684.274	22.325.693.578
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	74.930.711.431	88.499.696.154	6.872.442.826	395.470.381	170.698.320.792
Số cuối năm	6.146.790.101	-	472.007.638	203.575.821	6.822.373.560

(*) Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.26.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	175.482.723	175.482.723
Tăng khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	69.292.969.902	-	69.292.969.902
Giảm do góp vốn	(69.292.969.902)	-	(69.292.969.902)
Số cuối năm	-	175.482.723	175.482.723
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	144.517.437	144.517.437
Tăng trong năm	5.176.363.061	10.616.664	5.186.979.725
Khấu hao trong năm	123.528.418	10.616.664	134.145.082
Tăng khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	5.052.834.643	-	5.052.834.643
Giảm do góp vốn	(5.176.363.061)	-	(5.176.363.061)
Số cuối năm	-	155.134.101	155.134.101
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	30.965.286	30.965.286
Số cuối năm	-	20.348.622	20.348.622

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông (*)		97.720.000.000	-	-
Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyên Tinh Thông	-	-	-	1.331.120.770
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đông(**)	1.110.000	66.600.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông(**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh(**)	536.326	32.179.560.000	-	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.278.800	13.880.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng(**)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		282.543.788.440		88.547.349.210

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702185082 ngày 19 tháng 05 năm 2013, thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 09 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và Giấy chứng nhận đầu tư số 462025001043 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do UBND tỉnh Bình Dương cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông 97.720.000.000VND, tương đương 34,90% vốn điều lệ.

(**) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông trị giá 3.251.679.400 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19.

16. Đầu tư dài hạn khác

Là đầu tư cổ phiếu.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	1.857.972	18.579.724.754	1.857.972	18.579.724.754
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	1.635.000	16.350.000.000	1.635.000	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan (*)	728.185	5.910.590.000	728.185	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Ngọc - Chè Ngọc Bảo	69.159	754.464.000	69.159	754.464.000
Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Trường Trung Học PT Việt Mỹ Anh	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Công ty Sửa Đồng Nai - Bảo Lộc	9.200	92.000.000	30.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	-	-	75	10.800.000
Cộng		45.086.778.754		45.305.578.754

(*) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Lan với giá trị 5.910.590.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	99.440.612.774	5.199.480.569
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	54.201.757.205	-
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	25.949.014.989	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	12.412.668.760	-
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú	5.687.620.930	4.009.929.679
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo Dục Viễn Đông	1.189.550.890	1.189.550.890
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	1.266.175.577	1.841.744.090
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	84.483.186	14.730.394
Công ty Cổ phần Thanh Trúc	434.945.299	413.174.095
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	695.317.271	1.406.572.031
Trường Trung Học Phổ Thông Việt Mỹ Anh	51.429.821	7.267.570
Cộng	100.706.788.351	7.041.224.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	7.041.224.659
Tăng trong năm	94.405.725.571
Hoàn nhập trong năm	(740.161.879)
Số cuối năm	<u>100.706.788.351</u>

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Phân bổ chi phí trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	3.145.972.802	259.579.270	(217.202.805)	(2.921.038.511)	267.310.756
Tại Chi nhánh Bình Dương	69.913.739.300	3.396.436.356	(2.988.616.223)	(70.261.559.433)	60.000.000
Cộng	<u>73.059.712.102</u>	<u>3.656.015.626</u>	<u>(3.205.819.028)</u>	<u>(73.182.597.944)</u>	<u>327.310.756</u>

19. Vay và nợ ngắn hạn

Tình hình biến động vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh tăng</u>	<u>Tăng do đánh giá tỷ giá</u>	<u>Phát sinh giảm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn	279.584.356.483	126.731.038.940	158.753.515	(357.706.530.038)	48.767.618.900
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	212.689.372.589	28.896.762.604	-	(241.586.135.193)	-
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II ^(*)	39.799.464.651	69.225.514.945	-	(70.299.049.486)	38.725.930.110
Ngân hàng HSBC	4.469.778.651	-	-	(4.469.778.651)	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam ^(**)	22.625.740.592	28.608.761.391	158.753.515	(41.351.566.708)	10.041.688.790
Vay dài hạn đến hạn trả	181.630.000	-	-	(181.630.000)	-
Cộng	<u>279.765.986.483</u>	<u>126.731.038.940</u>	<u>158.753.515</u>	<u>(357.888.160.038)</u>	<u>48.767.618.900</u>

^(*) Hợp đồng tín dụng số 718A/2013/HĐ ngày 30/08/2013 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay: đến 30/08/2014.
- Thời hạn cho vay từng kế ước: 6 tháng.
- Lãi suất cho vay: 10%/ năm.
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mai Lan trị giá 5.910.590.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông trị giá 3.251.679.400 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng, cổ phiếu thuộc sở hữu một số thành viên quản lý chủ chốt của Công ty, khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2.

^(**) Hợp đồng tín dụng số 820137K/HĐHMTD/TCB-ĐSG với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay: từ ngày 28/03/2013 tới ngày 28/03/2014.
- Thời hạn cho vay từng kế ước: Tối đa không quá 04 tháng.
- Lãi suất cho vay: 12%-15%.
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp bằng các lô hàng theo L/C thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	7.520.757.505	32.440.383.508
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	7.880.878.375	3.867.738.215
Cộng	15.401.635.880	36.308.121.723

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH Pearson Education South Asia Pte	3.442.454.971
Công ty TNHH Antalis (Singapore) Pte	1.201.432.577
Công ty Cổ phần Mai Lan	955.531.660
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ QC An Phúc	517.948.000
Nhà Xuất bản Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh	436.875.201
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trí Hưng	131.196.890
Nhà cung cấp khác	835.318.206
Cộng	7.520.757.505

(**) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông	6.136.033.135
Công ty TNHH Sông Lam	1.718.345.240
Các nhà cung cấp khác	26.500.000
Cộng	7.880.878.375

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	245.165.159	735.267.363
Tại Chi nhánh Bình Dương	-	20.392.819.027
Cộng	245.165.159	21.128.086.390

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty TNHH Lao Tobacco	78.640.519
Ngân hàng TMCP Công Thương- Chi Nhánh 12	61.330.505
Công ty TNHH Rock International Marketing Pte	37.128.699
Công ty TNHH Wk Webster (Inttl) Pte	28.231.519
Các khách hàng khác	39.833.917
Cộng	245.165.159

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	5.436.234.508	4.372.914.400	(8.341.697.333)	1.467.451.575
Tại Chi nhánh Bình Dương(**)	1.335.669.250	1.459.555.048	(2.390.104.123)	405.120.175
Cộng	6.771.903.758	5.832.469.448	(10.731.801.456)	1.872.571.750

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	4.667.871.606	2.497.599.103	(5.780.232.026)	1.385.238.683
Thuế xuất nhập khẩu	270.727.276	1.130.031.117	(1.400.758.393)	-
Thuế thu nhập cá nhân	97.635.626	204.544.020	(219.966.754)	82.212.892
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế nhà đất	400.000.000	537.740.160	(937.740.160)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	5.436.234.508	4.372.914.400	(8.341.697.333)	1.467.451.575

(**) Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	-	967.448.520	(845.028.656)	122.419.864
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(a)	1.328.045.321	403.133.294	(1.448.743.161)	282.435.454
Thuế thu nhập cá nhân	7.623.929	85.973.234	(93.332.306)	264.857
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.335.669.250	1.459.555.048	(2.390.104.123)	405.120.175

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Chi nhánh Bình Dương trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.356.054.252	5.837.930.370
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	-	1.226.400.314
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	1.226.400.314
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Thu nhập tính thuế	5.356.054.252	7.064.330.684
Thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh chính	5.375.110.585	(4.081.090.898)
Thu nhập khác	(19.056.333)	11.145.421.581
Thuế TNDN từ HĐ SXKD chính (thuế suất 15%)	806.266.588	-
Thuế TNDN từ thu nhập khác (thuế suất 25%)	-	1.766.082.671
Thuế TNDN miễn giảm 50% từ hoạt động SXKD chính	(403.133.294)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	403.133.294	1.766.082.671

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty (*)	49.728.888.108	17.455.373.153
Tại Chi nhánh Bình Dương	520.000	-
Cộng	49.729.408.108	17.455.373.153

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(*) Chi tiết	Số cuối năm
Phải trả lãi vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	44.691.701.135
Phải trả lãi vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	5.007.163.973
Chi phí phải trả khác	30.023.000
Cộng	49.728.888.108

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	1.929.606.464	621.907.372
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	550.530.955	713.180.580
Cộng	2.480.137.419	1.335.087.952

^(*) Chi tiết	Số cuối năm
Phải trả khoản thu hộ	1.509.912.467
Kinh phí công đoàn	69.594.867
Bảo hiểm xã hội	93.840.728
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	210.000.000
Phải trả khác	46.258.402
Cộng	1.929.606.464

^(**) Chi tiết	Số cuối năm
Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Sài Gòn	525.000.000
Phải trả khác	25.530.955
Cộng	550.530.955

25. Phải trả dài hạn khác

Là khoản lãi vay phải trả của khoản vay dài hạn được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 chấp nhận gia hạn cho Công ty, Công ty sẽ phải thanh toán khoản tiền lãi vay trong thời gian từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2014 theo hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007 và hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ngày 20/07/2010 ký tháng 08/2012.

26. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Tăng do đánh giá tỷ giá	Phát sinh giảm	Số cuối năm
Khoản vay bằng tiền VND ^(*)	83.870.732.535	85.000.000	-	(40.677.732.535)	43.278.000.000
Khoản vay bằng tiền USD	21.806.789.998	20.815.000	330.009.072	(22.157.614.070)	-
Cộng	105.677.522.533	105.815.000	330.009.072	(62.835.346.605)	43.278.000.000

^(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007. Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung thay đổi như sau:

- Thời hạn cho vay : 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ là 96 tháng), trong đó :
- Thời gian ân hạn: 18 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Thời gian trả nợ : 120 tháng (bao gồm thời gian gia hạn nợ 42 tháng).

Các khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.

27. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị: 1000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	255.227.670	3.254.265	2.967.607	(1.284.542)	8.366.685	5.822.013	155.845	2.994.317	277.503.860
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	(24.286.167)	(24.286.167)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	-	-	-	1.284.542	-	-	-	-	1.284.542
Số dư cuối năm	255.227.670	3.254.265	2.967.607	-	8.366.685	5.822.013	155.845	(21.291.850)	254.502.235
Số dư đầu năm nay	255.227.670	3.254.265	2.967.607	-	8.366.685	5.822.013	155.845	(21.291.850)	254.502.235
Lỗ năm nay	-	-	-	-	-	-	-	22.549.681	22.549.681
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	(200.161)	(50.000)	-	(250.161)
Số dư cuối năm	255.227.670	3.254.265	2.967.607	-	8.366.685	5.621.851	105.845	1.257.831	276.801.754

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	241.871.739.601	612.953.963.935
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	127.594.302.135	228.534.583.021
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	77.342.281.781	346.349.816.413
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	16.616.937.260	15.497.793.929
- Doanh thu bán vật tư	20.318.218.425	22.571.770.572
Các khoản giảm trừ doanh thu	446.605.812	305.222.029
- Chiết khấu thương mại	415.217.696	58.291.026
- Hàng bán trả lại	26.436.026	246.931.003
- Giảm giá hàng bán	4.952.090	-
Doanh thu thuần	<u>241.425.133.789</u>	<u>612.648.741.906</u>
Trong đó		
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	127.586.735.635	228.287.652.018
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	76.903.242.469	346.291.525.387
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	16.616.937.260	15.497.793.929
- Doanh thu bán vật tư	20.318.218.425	22.571.770.572

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm (*)	106.099.600.105	198.724.453.268
Giá vốn hàng hóa	72.803.214.468	335.919.806.007
Giá vốn dịch vụ	9.000.678.195	2.627.675.499
Giá vốn vật tư	19.705.138.860	15.390.115.531
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(43.738.244)	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.048.199.411	225.118.763
Cộng	<u>209.613.092.795</u>	<u>552.887.169.068</u>

(*) Chi tiết

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	54.624.550.576
Chi phí nhân công trực tiếp	4.987.577.040
Chi phí sản xuất chung	17.305.075.591
Tổng chi phí sản xuất trong năm	76.917.203.207
Cộng: Chi phí sản xuất dở dang đầu năm	99.809.567
Trừ: Chi phí sản xuất dở dang cuối năm	30.090.897
Giá thành sản xuất trong năm	76.986.921.877
Cộng: Thành phẩm tồn kho đầu năm	4.414.485.060
Cộng: Thành phẩm nhập khác	30.399.051.639
Trừ: Thành phẩm tồn kho cuối năm	1.271.215.443
Trừ: Thành phẩm xuất khác	4.429.643.028
Giá vốn hàng bán	<u>106.099.600.105</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay-vốn	104.988.037	104.391.375
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	3.381.302.414
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.548.885.757	660.160.913
Chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phiếu theo phụ lục II ký ngày 12 tháng 06 năm 2013 với Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông	117.720.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	370.932.764	439.712.986
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	213.021.089	-
Doanh thu tài chính khác	-	3.574.506
Cộng	<u>133.957.827.647</u>	<u>4.589.142.194</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	44.561.016.243	57.809.113.929
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	609.328.018	1.203.662.931
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	587.259.757
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	94.473.411.934	-
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	1.117.153.650	-
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	-	(7.944.761.538)
Cộng	<u>140.760.909.845</u>	<u>51.655.275.079</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.707.842.019	3.058.621.788
Chi phí đồ dùng văn phòng	70.271.350	299.049.723
Chi phí khấu hao TSCĐ	83.595.259	87.132.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.448.362.632	4.113.167.374
Chi phí bằng tiền khác	161.187.494	704.791.906
Cộng	<u>5.471.258.754</u>	<u>8.262.763.055</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.842.311.239	8.300.166.532
Chi phí vật liệu quản lý	193.961.067	420.650.203
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.389.722.423	5.661.827.979
Thuế, phí và lệ phí	264.366.564	1.552.344.872
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	6.334.260.305	6.010.429.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.479.120.015	1.843.393.441
Chi phí bằng tiền khác	3.878.982.042	6.097.992.502
Cộng	<u>22.382.723.655</u>	<u>29.886.805.142</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ đánh giá lại tài sản góp vốn	23.200.000.000	-
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	72.574.792	781.529.251
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	3.297.450.005	2.530.750.963
Thuế nhập khẩu không thu theo quyết định	164.306.158	338.790.447
Tiền bồi thường	122.501.015	87.945.455
Thu nhập khác	470.010.433	555.495.621
Cộng	<u>27.326.842.403</u>	<u>4.294.511.737</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	2.858.802	761.338.246
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	1.455.650.585	501.217.834
Chi phí khác	70.495.286	97.912.184
Cộng	<u>1.529.004.673</u>	<u>1.360.468.264</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.549.680.823	(24.286.167.442)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	22.549.680.823	(24.286.167.442)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>884</u>	<u>(952)</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Giao dịch	<u>Năm nay</u>
Giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú bằng cách tăng công nợ phải thu	1.172.000.000
Tăng đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng và Công ty Cổ phần Chè Di Linh bằng giảm công nợ phải thu Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	98.779.560.000
Giảm đầu tư vào công ty liên doanh Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyển Tinh Thông:	
- Bảng tài sản cố định hữu hình	105.169.326
- Bảng công cụ dụng cụ	108.797.794
Tài sản cố định hữu hình tăng do đánh giá lại	23.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch	Năm nay
Tăng đầu tư vào công ty liên kết Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông:	
- Bằng tài sản cố định hữu hình	177.345.212.255
- Bằng quyền sử dụng đất	64.116.606.841
- Bằng công trình xây dựng cơ bản dở dang	20.694.259.034
- Bằng tài sản khác	17.619.633.427

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các thông tin khác

Trong năm tài chính 2013, Công ty thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702185082 ngày 19 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty đã thoái vốn và chuyển khoản đầu tư thành khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo Giấy chứng nhận đầu tư số 462025001043 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do UBND tỉnh Bình Dương cấp. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty không có khoản đầu tư vào Công ty con do đó Công ty không lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ năm kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc phát sinh trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc	1.440.922.055	1.544.706.837
Thù lao Hội đồng quản trị	264.000.000	255.987.500
Thù lao Ban Kiểm soát	33.000.000	24.000.000
Cộng	1.737.922.055	1.824.694.337

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Thu Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 và cổ phiếu của một số thành viên quản lý chủ chốt được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyển Tinh Thông
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo Dục Viễn Đông
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực

Mối quan hệ

Công ty liên doanh
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	31.769.183.205	-
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	42.285.314.765	-
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	12.406.778.419	-
Góp vốn	280.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	-	4.641.865.527
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	-	17.168.376.593
Mượn tiền	730.000.000	-
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	1.800.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	1.354.401	2.640.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	2.617.273	-
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	639.419.094	15.925.680.542
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	-	42.351.425.920
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	12.437.867	16.703.517.107
Cho mượn bằng chênh lệch cổ phiếu đầu tư	1.172.000.000	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Cổ tức được chia trong năm	3.119.995.200	-
Lãi cho vay	-	132.041.667
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	38.033.158.893	246.867.762.747
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	67.377.871.767	121.685.950.345

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông</i>		
Phải thu tiền hàng	1.397.979	-
<i>Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô</i>		
Phải thu tiền hàng	84.774	11.778.375
<i>Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú</i>		
Phải thu tiền cho mượn	1.172.000.000	-
Phải thu tiền hàng		31.482.000
<i>Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng</i>		
Phải thu lãi cho vay, lãi trả chậm	817.985.560	-
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực</i>		
Phải thu tiền hàng	126.722.045.625	207.170.342.447
Cộng nợ phải thu	<u>128.713.513.938</u>	<u>207.213.602.822</u>
<i>Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông</i>		
Phải trả tiền hàng	6.136.033.135	-
<i>Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô</i>		
Phải trả tiền hàng	2.879.000	-
<i>Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú</i>		
Phải trả tiền hàng	12.600.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>6.151.512.135</u>	<u>-</u>

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.266.880.915	7.385.949.332	1.266.880.915	7.385.949.332
Phải thu khách hàng	153.284.252.493	257.068.351.370	140.488.595.011	250.799.971.830
Các khoản phải thu khác	2.605.454.971	1.732.169.630	2.475.454.971	1.602.169.630
Cộng	<u>157.156.588.379</u>	<u>266.186.470.332</u>	<u>157.156.588.379</u>	<u>266.186.470.332</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	15.401.635.880	36.308.121.723	15.401.635.880	36.308.121.723
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	92.045.618.900	385.443.509.016	92.045.618.900	385.443.509.016
Chi phí phải trả	49.729.408.108	17.455.373.153	49.729.408.108	17.455.373.153
Các khoản phải trả khác	11.918.617.975	16.205.319.397	11.918.617.975	16.205.319.397
Cộng	<u>169.095.280.863</u>	<u>455.412.323.289</u>	<u>169.095.280.863</u>	<u>455.412.323.289</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	15.401.635.880	-	15.401.635.880
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	48.767.618.900	43.278.000.000	92.045.618.900
Chi phí phải trả	49.729.408.108	-	49.729.408.108
Các khoản phải trả khác	4.675.746.573	7.196.613.000	11.872.359.573
Cộng	118.574.409.461	50.474.613.000	169.049.022.461
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	36.308.121.723	-	36.308.121.723
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	279.765.986.483	105.677.522.533	385.443.509.016
Chi phí phải trả	17.455.373.153	-	17.455.373.153
Các khoản phải trả khác	9.008.706.397	7.196.613.000	16.205.319.397
Cộng	342.538.187.756	112.874.135.533	455.412.323.289

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2014

Vương Thảo Uyên
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Bùi Quang Mẫn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị